

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-7-2021

V/v trAh chấp ly hôn

**NHÂN DẠH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Hữu Hường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị KhAh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Viết Hoàn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về trAh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị X; địa chỉ: Khu K, xã V1, huyện V, thành phố H; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn A; địa chỉ: Khu K, xã V1, huyện V, thành phố H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 05-01-2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lương Thị X trình bày:

Bà X và ông A xây dựng gia đình do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào năm 1995. Quá trình chung sống giữa vợ chồng, có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

giữa hai bên có bất đồng về quan điểm sống, về tính cách và đã nhiều lần xảy ra xô xát, xúc phạm nhau nên đã sống ly thân và không còn tình cảm, trách nhiệm đối với nhau. Nay, bà X cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn với ông A theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 02 con là Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn Khang, sinh năm 1999 đều đã thành niên (trên 18 tuổi), bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà X đề nghị hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn cũng như đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa án để làm việc, nhưng ông A đều vắng mặt không có lý do và không giao nộp văn bản trình bày quan điểm, ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho bà Lương Thị X ly hôn ông Nguyễn Văn A. Về con chung: Bà X và ông A có 02 con là Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn Khang, sinh năm 1999 đều đã thành niên nên không xem xét, giải quyết việc nuôi dưỡng; Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lương Thị X vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ ba nhưng vắng mặt và không có căn cứ xác định việc vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn đề ngày 12-5-1995 nên quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông A là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Bà X cho rằng, quá trình chung sống giữa Bà và ông A có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên có bất đồng về quan điểm, về cách sống và đã nhiều lần xảy ra xô xát, xúc phạm nhau nên giữa vợ chồng không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Nay bà X yêu cầu giải quyết ly hôn, ông A vắng mặt tại phiên tòa và không có quan điểm, ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua đó, đánh giá rằng, ông A không thiện chí và không có biện pháp gì cụ thể để khắc phục mâu thuẫn giữa vợ và chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà X và ông A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà X yêu cầu ly hôn với ông A là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà X và ông A có 02 con là Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn KhA, sinh năm 1999 đều đã thành niên (trên 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quA hệ hôn nhân: Cho bà Lương Thị X ly hôn ông Nguyễn Văn A.
2. Về con chung: Bà Lương Thị X và ông Nguyễn Văn A có 02 con là Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn KhA, sinh năm 1999 đều đã thành niên (trên 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi dưỡng.
3. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Bà Lương Thị X phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017475 ngày 25-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.
5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc ngày bản án được niêm yết nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kháng cáo.

**Nơi nhận:**

- TAD TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Vĩnh A, huyện Vĩnh Bảo;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đinh Hữu Hường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phin**

**Nguyễn Văn Điền**

**Đinh Hữu Hường**

